

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày 25-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Châu và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh ngày: 26/4/2000; tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thiên và bà Nguyễn Thị Thanh; tiền sự: không;

Tiền án: bị cáo có 02 (hai) tiền án:

- Tại bản án số 32/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 (mười bảy) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”;

- Tại bản án số 51/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, bị cáo phải chấp hành 32 (ba mươi hai) tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/3/2020.

Nhân thân: bị cáo có 03 (ba) lần bị xử lý vi phạm hành chính:

- Ngày 15/6/2017 bị Ủy ban nhân dân xã Hà Vân xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành;

- Ngày 22/12/2017, bị Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành;

- Ngày 26/12/2017, bị Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 25/8/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- **Người làm chứng:** ông Lại Thế Đ; sinh năm: 1956; nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 16/08/ 2020, tại khu vực km 295 tuyến Quốc lộ 1A thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 36H5-8386 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác dừng xe kiểm tra thì phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Thành đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng đựng 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể. Phạm Văn T khai nhận đó là ma túy đá mới mua hộ cho một người đàn ông không quen biết với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Kiểm tra trên người T và xe máy, tổ công tác không phát hiện, thu giữ gì thêm. Công an đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Y, huyện H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng đựng 01 (một) gói nilon màu trắng chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong ký hiệu M; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng; một xe máy DreamII biển kiểm soát 36H5-8386.

Cùng ngày 16/8/2020, Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T ở thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ tại đầu giường ngủ của Phạm Văn T 01 căn cước công dân số 038200004443 mang tên Phạm Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 2232/PC09 ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì kí hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,181g (không phải một tám một gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận: khoảng 13 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, Thành điều khiển xe máy biển kiểm soát 36H5-8386 từ nhà ở xã H, huyện H đến uống nước tại một quán nước ở thôn Đ, xã Y, huyện H thì gặp một người đàn ông, T chỉ biết mặt mà không rõ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Người đàn ông đã đưa cho Thành 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhờ T đi mua hộ ma túy đá. T đồng ý nhận tiền và điều khiển xe máy dọc theo quốc lộ 1A, đi đến khu vực đường rẽ vào Đền T thì gặp một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ, T hỏi mua của người này 01 (một) gói ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm

ng nghìn đồng). T cầm gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu trắng cất vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc, rồi điều khiển xe máy trở về theo đường cũ. Khi đến khu vực km 295, tuyến Quốc lộ 1A thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và ra quyết định tạm giữ đối với T.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-HT ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 16 tháng 8 năm 2020, tại khu vực km 295, tuyến Quốc lộ 1A thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Phạm Văn T tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,181 (không phải một tám một gam). Số ma túy này T mua hộ cho một người đàn ông T không quen biết với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội “cố ý gây thương tích” và “hủy hoại tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo còn ba lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” và “trộm cắp tài sản”. Đối với hai quyết định xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, bị cáo chưa chấp hành nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định nên được coi là

chưa bị xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 6, 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Điều đó cho thấy, bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, mà vẫn vi phạm pháp luật. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Đối với người đàn ông đã nhờ bị cáo đi mua hộ ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không nhớ rõ mặt, không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về vật chứng: Khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy DreamII biển kiểm soát 36H5-8386 mà bị cáo làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động màu vàng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng và Căn cước công dân số 038200004443 mang tên Phạm Văn T. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho gia đình bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/08/2020.

3. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 24 tháng 12 năm 2020).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam